

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO TOÀN KHÓA

**NGÀNH BẢO VỆ THỰC VẬT; LỚP TBV22B1LX; NIÊN KHÓA: 2022-2024**

| TT                                               | Mã MH/MĐ | Tên môn học/mô đun                           | Số TC | Thời gian học tập (giờ) |     |       |        | Học kỳ                           | Địa điểm thực hiện           | Giáo viên giảng dạy | Ghi chú |
|--------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------|-------|-------------------------|-----|-------|--------|----------------------------------|------------------------------|---------------------|---------|
|                                                  |          |                                              |       | TS                      | LT  | TH/BT | Thi/KT |                                  |                              |                     |         |
| HỌC KỲ 1                                         |          |                                              |       |                         |     |       |        |                                  |                              |                     |         |
| 1                                                | MH02072  | Giáo dục chính trị                           | 2     | 30                      | 15  | 13    | 2      | HK1<br>(Tháng 10/2022 - 02/2023) | Trung Tâm GDTX tỉnh An Giang | Nguyễn Văn Sầm      |         |
| 2                                                | MH01074  | Giáo dục thể chất                            | 1     | 30                      | 4   | 24    | 2      |                                  |                              | Phạm Phúc Lâm       |         |
| 3                                                | MH02073  | Giáo dục Quốc phòng-An ninh                  | 2     | 45                      | 21  | 21    | 3      |                                  |                              | Nguyễn Quang Huy    |         |
| 4                                                | MH01185  | Pháp luật                                    | 1     | 15                      | 9   | 5     | 1      |                                  |                              | Nguyễn Văn Sầm      |         |
| 5                                                | MH04211  | Sinh lý thực vật - Giống CT                  | 4     | 90                      | 29  | 56    | 5      |                                  |                              | Phạm Thị Ngọc An    |         |
| 6                                                | MH02107  | Kỹ năng mềm                                  | 2     | 30                      | 28  | 0     | 2      |                                  |                              | Lê Thanh Tùng       |         |
| 7                                                | MH01186  | Pháp luật chuyên ngành BVTV                  | 1     | 15                      | 14  | 0     | 1      |                                  |                              | Nguyễn Tiến Đạt     |         |
| 8                                                | MH04066  | Điều tra phát hiện dịch hại CT               | 4     | 90                      | 29  | 56    | 5      |                                  |                              | Phạm Thị Ngọc An    |         |
| Tổng cộng:                                       |          |                                              | 17    | 345                     | 149 | 175   | 21     |                                  |                              |                     |         |
| HỌC KỲ 2                                         |          |                                              |       |                         |     |       |        |                                  |                              |                     |         |
| 2.1. Các môn học/mô đun bắt buộc                 |          |                                              | 14    | 315                     | 103 | 197   | 15     | HK2<br>(Tháng 3/2023 - 7/2023)   | Trung Tâm GDTX tỉnh An Giang |                     |         |
| 9                                                | MH04226  | Tiếng anh                                    | 4     | 90                      | 30  | 56    | 4      |                                  |                              | Đỗ Thị Hải Nhi      |         |
| 10                                               | MH02231  | Tin học                                      | 2     | 45                      | 15  | 29    | 1      |                                  |                              | Nguyễn Thanh Phong  |         |
| 11                                               | MH04217  | Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật                | 4     | 90                      | 29  | 56    | 5      |                                  |                              | Cao Thị Thùy Trang  |         |
| 12                                               | MH04010  | Bệnh cây nông nghiệp                         | 4     | 90                      | 29  | 56    | 5      |                                  |                              | Trần Thanh Tùng     |         |
| 2.2. Các môn học/mô đun tự chọn (chọn 2/8 TC)    |          |                                              | 2     | 30                      | 28  | 0     | 2      |                                  |                              |                     |         |
| 13                                               | MH02213  | Sinh thái nông nghiệp và phát triển bền vững | 2     | 30                      | 28  | 0     | 2      |                                  |                              | Phạm Thị Ngọc An    | Chọn    |
| 14                                               | MH02124  | Khuyến nông                                  | 2     | 30                      | 28  | 0     | 2      |                                  |                              | Thạch Như Hiền      |         |
| 15                                               | MH02246  | Thực hành nông nghiệp tốt (GAP)              | 2     | 30                      | 28  | 0     | 2      | Danh Quyền                       |                              |                     |         |
| 16                                               | MH02075  | Giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu        | 2     | 30                      | 28  | 0     | 2      | Danh Quyền                       |                              |                     |         |
| Tổng cộng:                                       |          |                                              | 16    | 345                     | 131 | 197   | 17     |                                  |                              |                     |         |
| Nghỉ tết nguyên đán từ 16/01/2023 đến 29/01/2023 |          |                                              |       |                         |     |       |        |                                  |                              |                     |         |
| Nghỉ hè tháng 8/2023                             |          |                                              |       |                         |     |       |        |                                  |                              |                     |         |

| HỌC KỲ 3                                         |         |                                             |    |     |     |     |    |                                        |                                                              |                      |  |
|--------------------------------------------------|---------|---------------------------------------------|----|-----|-----|-----|----|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------|----------------------|--|
| 17                                               | MH01063 | Đất và phân bón                             | 1  | 30  | 0   | 28  | 2  | HK3<br>(Tháng<br>9/2023-<br>01/2024)   | Trung Tâm<br>GDTX tỉnh An<br>Giang                           | Trần Thanh Tùng      |  |
| 18                                               | MH04028 | Côn trùng nông nghiệp                       | 4  | 90  | 29  | 56  | 5  |                                        |                                                              | Phạm Thị Ngọc An     |  |
| 19                                               | MH04026 | Cây trồng 1- 2                              | 4  | 90  | 29  | 56  | 5  |                                        |                                                              | Trần Thanh Tùng      |  |
| 20                                               | MH01070 | Động vật hại nông nghiệp                    | 1  | 30  | 0   | 28  | 2  |                                        |                                                              | Thạch Như Hiền       |  |
| 21                                               | MH04204 | Quản lý dịch hại tổng hợp và quản lý cỏ dại | 4  | 90  | 29  | 56  | 5  |                                        |                                                              | Nguyễn Thị Bích Thắm |  |
| 22                                               | MH02197 | Phương pháp thí nghiệm                      | 2  | 30  | 28  | 0   | 2  |                                        |                                                              | Cao Thị Thùy Trang   |  |
| Tổng cộng:                                       |         |                                             | 16 | 360 | 115 | 224 | 21 |                                        |                                                              |                      |  |
| HỌC KỲ 4                                         |         |                                             |    |     |     |     |    |                                        |                                                              |                      |  |
| 23                                               | MH01097 | Kiến tập                                    | 1  | 45  | 0   | 44  | 1  | HK 4<br>(Tháng<br>02/2024 -<br>6/2024) | Trung Tâm<br>GDTX tỉnh An<br>Giang                           | Giáo viên bộ môn     |  |
| 24                                               | MH04261 | Thực tập chuyên môn                         | 4  | 180 | 0   | 179 | 1  |                                        |                                                              | Giáo viên bộ môn     |  |
| 25                                               | MH07271 | Thực tập tốt nghiệp                         | 7  | 315 | 0   | 314 | 1  |                                        |                                                              | Giáo viên bộ môn     |  |
| Tổng cộng:                                       |         |                                             | 11 | 495 | 0   | 493 | 2  |                                        |                                                              |                      |  |
| Nghỉ tết nguyên đán từ 05/02/2024 đến 18/02/2024 |         |                                             |    |     |     |     |    |                                        |                                                              |                      |  |
| Nghỉ hè tháng 7/2024                             |         |                                             |    |     |     |     |    |                                        |                                                              |                      |  |
| THI TỐT NGHIỆP                                   |         |                                             |    |     |     |     |    |                                        |                                                              |                      |  |
| 26                                               | MH00148 | Lý thuyết chuyên môn                        | 0  | 0   | 0   | 0   | 0  | Tháng<br>8/2024                        | Trường Trung<br>cấp Kỹ thuật -<br>Tổng hợp An<br>Giang (CS2) |                      |  |
| 27                                               | MH00247 | Thực hành                                   | 0  | 0   | 0   | 0   | 0  |                                        |                                                              |                      |  |



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thế Vỹ

Châu Đốc, ngày 10 tháng 10 năm 2022

P. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

*(Signature)*

PHÙNG ĐÌNH HÒA